

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	6000LR	UNI DRILL 10MM	400-2	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	6000R	Unidrill	400-2	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	6401	Drill	401-2	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	BDA340	Cordless Angle Drill	A04	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	DA3010	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	A02	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	DA3010F	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	A02	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	DDA340	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pi n	A04	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	DDA350	Máy Khoan Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pi n	A04	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	HP1010	HAMMER DRILL 10MM	400-1	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	HP1030	HAMMER DRILL 10MM	400-1	1
763415-9	Khóa mở đầu khoan S10	HP1230	Máy Khoan Búa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	A02	1



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co